

Số: 12 /NQ-HĐND

Đắk R'Lấp, ngày 04 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh nguồn vốn đối ứng Ngân sách huyện để thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025
trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP
KHÓA VIII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phân cấp thẩm quyền quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk R'Lấp về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp;

Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'Lấp đề nghị điều chỉnh nguồn vốn đối ứng Ngân sách huyện để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tham dự kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh nguồn đối ứng năm 2025 tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk R'Lấp từ nguồn thu sử dụng đất sang nguồn Ngân sách huyện với tổng số tiền 5.094 triệu đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ không trăm chín mươi bốn triệu đồng*) để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện triển khai điều chỉnh nguồn đối ứng năm 2025 có hiệu quả, đúng quy định pháp luật, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2025.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đắk R'Lấp khoá VIII, kỳ họp chuyên đề lần thứ 12 thông qua ngày 04 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *K*

- Như điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện uỷ;
- UBMTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HSNQ.



CHỦ TỊCH

Đỗ Thanh Cát

Phụ lục

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK R'LẤP**

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/4/2025 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk R'lấp)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên Công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước năm báo cáo	Kế hoạch vốn năm 2025 trước khi điều chỉnh			Kế hoạch vốn năm 2025 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
				Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng	NS Trung ương	Nguồn sử dụng đất	Tổng	NS Trung ương	Ngân sách huyện	
					Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN									
	TỔNG CỘNG				15.667	10.186	10.186	-	10.186	5.092	5.094	10.186	5.092	5.094	
	XÃ KIẾN THÀNH				1.160	860	860	0	860	430	430	860	430	430	
I	ĐƯỜNG GIAO THÔNG				360	180	180	0	180	90	90	180	90	90	
1	Công trình mở mới				360	180	180	0	180	90	90	180	90	90	
1.1	Đường nội thôn 8 đoạn 9, xã Kiến Thành	Ban quản lý xã Kiến Thành	2024-2025	233/QĐ-UBND ngày 28/11/ 2024	360	180	180		180	90	90	180	90	90	
II	CÔNG TRÌNH VĂN HÓA				800	680	680	0	680	340	340	680	340	340	
1	Công trình mở mới				800	680	680	0	680	340	340	680	340	340	
1.1	Xây mới Hội trường thôn 5, xã Kiến Thành	UBND xã Kiến Thành	2024-2025	2915/QĐ-UBND ngày 11/12/ 2024	800	680	680		680	340	340	680	340	340	
	XÃ ĐẮK RU				2.556	1.921	1.921	0	1.921	960	961	1.921	960	961	
I	ĐƯỜNG GIAO THÔNG				2.556	1.921	1.921	0	1.921	960	961	1.921	960	961	
1	Công trình mở mới				2.556	1.921	1.921	0	1.921	960	961	1.921	960	961	
1.1	Đường trục Bon Bu sê rê 1 tuyến 3 xã Đắk Ru	Ban quản lý xã Đắk Ru	2024-2025	165/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	720	504	504		504	252	252	504	252	252	
1.2	Đường trục thôn Tân Lập tuyến 2 (GD2)	Ban quản lý xã Đắk Ru	2024-2025	166/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	160	136	136		136	68	68	136	68	68	
1.3	Đường nội thôn Tân Lợi đoạn 4	Ban quản lý xã Đắk Ru	2024-2025	167/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	236	201	201		201	100	101	201	100	101	
1.4	Đường nội thôn Tân Lập đoạn 3	Ban quản lý xã Đắk Ru	2024-2025	168/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	320	272	272		272	136	136	272	136	136	
1.5	Đường nội thôn 8	Ban quản lý xã Đắk Ru	2024-2025	169/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	160	136	136		136	68	68	136	68	68	
1.6	Đường trục thôn Đoàn Kết tuyến 2, xã Đắk Ru	Ban quản lý xã Đắk Ru	2024-2025	170/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	960	672	672		672	336	336	672	336	336	
	XÃ ĐẮK SIN				5.299	3.640	3.640	0	3.639	1.819	1.820	3.639	1.819	1.820	
I	ĐƯỜNG GIAO THÔNG				5.299	3.640	3.640	0	3.639	1.819	1.820	3.639	1.819	1.820	
1	Công trình mở mới				5.299	3.640	3.640	0	3.639	1.819	1.820	3.639	1.819	1.820	
1.1	Đường nội thôn 2 xã Đắk Sin giai đoạn 3	Ban quản lý xã Đắk Sin	2024-2025	183/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	1.080	540	540		540	270	270	540	270	270	



TT	Tên Công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước năm báo cáo	Kế hoạch vốn năm 2025 trước khi điều chỉnh			Kế hoạch vốn năm 2025 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
				Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng	NS Trung ương	Nguồn sử dụng đất	Tổng	NS Trung ương	Ngân sách huyện	
					Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN									
1.2	Hệ thống mương thoát nước đường xuống cầu tam đa xã Đắk Sin	Ban quản lý xã Đắk Sin	2024-2025	3461/QĐ-UBND ngày 20/12/ 2024	531	451	451		451	225	226	451	225	226	
1.3	Đường trục thôn 10 xã Đắk Sin	Ban quản lý xã Đắk Sin	2024-2025	184/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	1.200	840	840		840	420	420	840	420	420	
1.4	Đường trục thôn 13 xã Đắk Sin	Ban quản lý xã Đắk Sin	2024-2025	185/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	600	420	420		420	210	210	420	210	210	
1.5	Đường trục thôn 7 xã Đắk Sin	Ban quản lý xã Đắk Sin	2024-2025	186/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	840	588	588		588	294	294	588	294	294	
1.6	Đường trục thôn 11 xã Đắk Sin	Ban quản lý xã Đắk Sin	2024-2025	187/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	600	420	420		420	210	210	420	210	210	
1.7	Đường trục thôn 4 xã Đắk Sin	Ban quản lý xã Đắk Sin	2024-2025	188/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	224	190	190		190	95	95	190	95	95	
1.8	Đường trục thôn 7 xã Đắk Sin	Ban quản lý xã Đắk Sin	2024-2025	189/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	224	190	190		190	95	95	190	95	95	
	XÃ NHÂN ĐẠO				1.380	690	690	0	690	345	345	690	345	345	
I	ĐƯỜNG GIAO THÔNG				1.380	690	690	0	690	345	345	690	345	345	
1	Công trình mở mới				1.380	690	690	0	690	345	345	690	345	345	
1.1	Đường giao thông thôn 8 đoạn 5, xã Nhân Đạo	Ban quản lý xã Nhân Đạo	2024-2025	82/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	600	300	300		300	150	150	300	150	150	
1.2	Đường giao thông thôn 3 đoạn 2	Ban quản lý xã Nhân Đạo	2024-2025	83/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	780	390	390		390	195	195	390	195	195	
	XÃ NHÂN CƠ				800	680	680	0	680	340	340	680	340	340	
I	CÔNG TRÌNH VĂN HÓA				800	680	680	0	680	340	340	680	340	340	
1	Công trình mở mới				800	680	680	0	680	340	340	680	340	340	
1.1	Xây mới Hội trường thôn 8, xã Nhân Cơ	Ban quản lý chương trình MTQG xã Nhân Cơ	2024-2025	2910/QĐ-UBND ngày 11/12/ 2024	800	680	680		680	340	340	680	340	340	
	XÃ NGHĨA THẮNG				3.528	1.846	1.846	0	1.846	923	923	1.846	923	923	
I	ĐƯỜNG GIAO THÔNG				3.528	1.846	1.846	0	1.846	923	923	1.846	923	923	
1	Công trình mở mới				3.528	1.846	1.846	0	1.846	923	923	1.846	923	923	
1.1	Đường nội thôn Quảng hòa xã Nghĩa Thắng giai đoạn 5	Ban quản lý xã Nghĩa Thắng	2024-2025	182/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	1.560	780	780		780	390	390	780	390	390	
1.2	Đường nội đồng thôn Bù Đốp, xã Nghĩa Thắng	Ban quản lý xã Nghĩa Thắng	2024-2025	183/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	1.560	780	780		780	390	390	780	390	390	
1.3	Đường Quảng Hòa	Ban quản lý xã Nghĩa Thắng	2024-2025	184/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	288	202	202		202	101	101	202	101	101	
1.4	Đường Quảng Chánh	Ban quản lý xã Nghĩa Thắng	2024-2025	185/QĐ-UBND ngày 19/12/ 2024	120	84	84		84	42	42	84	42	42	
	XÃ HƯNG BÌNH				944	550	550	0	550	275	275	550	275	275	
I	ĐƯỜNG GIAO THÔNG				944	550	550	0	550	275	275	550	275	275	
1	Công trình mở mới				944	550	550	0	550	275	275	550	275	275	

TT	Tên Công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước năm báo cáo	Kế hoạch vốn năm 2025 trước khi điều chỉnh			Kế hoạch vốn năm 2025 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
				Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng	NS Trung ương	Nguồn sử dụng đất	Tổng	NS Trung ương	Ngân sách huyện	
					Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN									
1.1	Đường nội thôn 1 tuyến 12	Ban quản lý xã Hưng Bình	2024-2025	187/QĐ-UBND ngày 17/12/ 2024	240	120	120		120	60	60	120	60	60	
1.2	Đường nội thôn 4 tuyến 1	Ban quản lý xã Hưng Bình	2024-2025	189/QĐ-UBND ngày 17/12/ 2024	224	190	190		190	95	95	190	95	95	
1.3	Đường nội thôn 2 tuyến 4	Ban quản lý xã Hưng Bình	2024-2025	188/QĐ-UBND ngày 17/12/ 2024	480	240	240		240	120	120	240	120	120	

